

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HSST

Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thu**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Công Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị Hương G**, sinh ngày 15/7/1995, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Nhà số 02, hẻm số 04 đường Trần Phú, ấp Trường Huệ, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; giới tính: Nữ; con ông Bùi Thành Tạo (đã chết) và bà Ngô Thị Lan; có chồng tên Nguyễn Quốc Trọng (không đăng ký kết hôn, hiện không rõ địa chỉ); con: có 01 người sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

2. Họ và tên: **Ngô Thanh T**, sinh ngày: 09/02/1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 41/1, tổ 02, ấp Long Hải, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; giới tính: Nam; con ông Ngô Tấn Sĩ và bà Trương Ngọc Ánh; vợ con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 34/2017/HS-ST ngày 29/6/2017 của Toà án nhân dân huyện H (nay là thị xã H) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 04/4/2022; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết P**; sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 15, tổ 45, ấp Trường An, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn Mỹ và bà Võ Thị Kiển; chồng không đăng ký kết hôn với ai nên không xác định; con có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H.

4. Họ và tên: **Dương Thị M**; sinh ngày 10/7/1996, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Long Hữu, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú hiện nay: số nhà 41/1, tổ 02, ấp Long Hải, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; giới tính: nữ; con ông Dương Văn Hiếu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh; chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh T, Bùi Thị Hương G, Nguyễn Thị Tuyết P và Dương Thị M là các đối tượng sử dụng ma túy. Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 11/6/2023, lực lượng Công an xã T kết hợp với Công an thị xã Hoà Thành, tỉnh tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính nhà cho thuê nguyên căn số 02, hẻm số 04 đường Trần Phú, ấp Trường Huệ, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do Bùi Thị Hương G thuê. Tại đây, qua công tác kiểm tra, Công an thu giữ trong phòng ngủ thứ nhất do Bùi Thị Hương G đang ở trên bàn trang điểm có 01 (một) gói chất tinh bột màu trắng được gói bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh

giá 2000 đồng, niêm phong ký hiệu M1 và Tại phòng ngủ thứ hai liền kề phòng thứ nhất do Nguyễn Thị Tuyết P là bạn của G đến chơi hôm trước ở lại phát hiện thu giữ trong ngăn tủ bàn trang điểm 01 (một) bịch nylon màu trắng loại bóp dính miệng có viền đỏ, bên trong có: một ít tinh thể màu trắng và 02 (hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu M2. Mở rộng điều tra, lúc 15 giờ 15 phút cùng ngày, Công an tiếp tục kiểm tra nhà số 41/1, tổ 02, ấp Long Hải, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do Ngô Thanh T làm chủ. Tại đây, qua kiểm tra Công an bắt quả tang T và Dương Thị M (là bạn gái sống chung như vợ chồng với T), thu giữ trong túi xách bằng nhựa, màu đỏ của M treo trên tường cạnh giường ngủ 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu M.

Kết quả điều tra thể hiện như sau:

- Số ma túy Công an thu giữ trong túi xách của M là do T mua của người tên Trung (không rõ nhân thân địa chỉ) tại khu vực Đạo Pháp Vô Biên thuộc xã Trường Hòa, thị xã Hoà Thành với giá 2.000.000 đồng đem về cho M một ít vào ngày 10/6/2023, M cất giấu để dành sử dụng, đã bị thu giữ.

- Chiều ngày 10/6/2023, người bạn tên Tuấn (không rõ nhân thân, địa chỉ) đến nhà G chơi. Tại đây, Tuấn nói có đem theo ma túy và bảo G gọi cho P đến để cùng sử dụng chung, G đồng ý và điện thoại nói với P là Tuấn gọi đến nhà G sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì P đến cùng Tuấn và G sử dụng số ma túy do Tuấn đem đến tại phòng ngủ thứ hai căn nhà G thuê (bình sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của G), sau khi sử dụng ma túy xong thì Tuấn và P ngủ lại tại phòng ngủ thứ hai, còn G thì về phòng thứ nhất của mình để ngủ. Đến 23 giờ cùng ngày thì Ngô Thanh T đến nhà G chơi và ngủ lại cùng với G tại phòng thứ nhất. Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2023, sau khi T ra về thì G nhắn tin hỏi T có ma túy không đem đến nhà G để cùng sử dụng thì T đồng ý, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đem đến đưa cho G 01 (một) bịch nylon màu trắng loại bóp dính miệng có viền đỏ, bên trong có chứa ma túy rồi ra về, G nhận ma túy và cất trên đầu tủ lạnh trong nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T quay lại nhà G và kêu G lấy số ma túy mà T đưa trước đó ra để T cùng với G, P và Tuấn sử dụng. Khi G lấy ma túy ra thì tất cả 04 người vào phòng ngủ thứ hai của nhà G, G bỏ ma túy vào bình để 04 người thay phiên nhau sử dụng, khoảng 15 phút sau thì T ra về, còn lại G, P và Tuấn tiếp tục sử dụng hết số ma túy do T đem đến (chỉ còn lại một ít trong bịch nylon màu trắng loại bóp dính miệng có viền đỏ đã bị thu giữ). Đến 13 giờ thì Tuấn ra về và để lại cho P và G 02 (hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Sau khi G và P nhận ma túy từ Tuấn, P lấy bỏ vào bịch nylon có chứa ma túy do

T đem đến (đã sử dụng hết) và cất giấu để sử dụng (đã bị thu giữ). Riêng số ma túy trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng thu được trong Phòng ngủ của G là ma túy do G cất giấu để sử dụng những bị cáo khác không biết.

Tại Kết luận giám định số 887, ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, ký hiệu là M, gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,2171 gam.

Tại Kết luận giám định số 888, ngày 18/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 0,1004 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon loại bóp dính miệng và 02 (hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3413 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Thị Hương G, Nguyễn Thị Tuyết P và Dương Thị M đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình.

Riêng bị cáo Ngô Thanh T không thành khẩn khai báo, bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Qua xác minh các bị can không có tài sản nên không kê biên.

Bản cáo trạng số: 94/CT - VKSHT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Bùi Thị Hương G tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Ngô Thanh T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và Dương Thị M tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị Hương G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Truy tố bị cáo Ngô Thanh T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và

Dương Thị M tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Hương G từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Hương G từ 01 năm đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 55, tổng hợp hình phạt chung đối với Bùi Thị Hương G từ 09 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 55, tổng hợp hình phạt chung đối với Ngô Thanh T là 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng các c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P từ 01 năm đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Dương Thị M từ 01 năm đến 02 năm tù

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người tên Trung bán ma túy cho T và người tên Tuấn đem ma túy đến nhà G để cùng sử dụng, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 0,1004 gam ma túy loại Ketamine của G tàng trữ để sử dụng, do chưa đủ định lượng nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo G, bị cáo T, bị cáo P và bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình..

Trong lời nói sau cùng:

Bị cáo G xin giảm nhẹ hình phạt để lo cho con nhỏ vì mẹ ruột đang sống ở nước ngoài, anh trai và cha đã chết.

Bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho con nhỏ và mẹ già.

Bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gai đình

Bị cáo T không nói lời nói sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Bùi Thị Hương G, Ngô Thanh Thanh T, Nguyễn Thị Tuyết P và Dương Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Lúc 14 giờ 10 phút ngày 11/6/2023, tại nhà do Bùi Thị Hương G thuê nguyên căn để ở số 02, hẻm số 04 đường Trần Phú thuộc ấp Trường Huệ, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, Công an xã T, kết hợp với Công an thị xã Hoà Thành bắt quả tang Bùi Thị Hương G và Nguyễn Thị Tuyết P đang tàng trữ trái phép 0,3413 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Qua kiểm tra nhà **Ngô Thanh T** tại **số 41/1, tổ 02, ấp Long Hải, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, Công an thu giữ 0,2171 gam chất ma túy loại Methamphetamine** do T đưa cho Dương Thị M cất giấu để dành sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Thị Hương G, Nguyễn Thị Tuyết P, Ngô Thanh T và Dương Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra vào ngày 10/6/2023, Bùi Thị Hương G còn sử dụng phòng ngủ thứ hai nhà G thuê và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tổ chức cho người tên “Tuấn” và Nguyễn

Thị Tuyết P cùng G sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy do Tuấn đem đến). Đến ngày 11/6/2023, G nhận ma túy từ Ngô Thanh T đem đến và tiếp tục sử dụng phòng ngủ thứ hai của mình cùng với bộ dụng cụ có sẵn, tổ chức cùng sử dụng trái phép chất ma túy với T, P và Tuấn.

Bị cáo T cho rằng vào lúc 11 giờ 00 ngày 11/6/2023, chỉ một mình bị cáo sử dụng ma túy tại nhà G chứ không cùng các bị cáo G, P và người tên Tuấn sử dụng ma túy chung. Tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai đối với bị cáo T ngày 12/6/2023 (BL số 16-17) và tại các Biên bản đối chất ngày 24/10/2023 (BL290-293) giữa bị cáo T với bị cáo P, bị cáo G đều thể hiện cả bốn người gồm T, G, P và người tên Tuấn cùng sử dụng ma túy do T đem lại. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận có đem ma túy lại cho bị cáo G để bị cáo G, P và người tên Tuấn sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo G đủ yếu tố cấu thành về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo bị cáo Ngô Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Bùi Thị Hương G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Truy tố bị cáo Ngô Thanh T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và Dương Thị M tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3]. Các bị cáo đã thực hiện hành vi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bản thân các bị cáo biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tổn kém tiền bạc, tài sản của những người sử dụng, hành vi bị nghiêm cấm và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo G và T gây ra ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là công dân đã trưởng thành, phát triển bình thường; đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Song vì xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xem xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

[4.1]. Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo G, bị cáo P và bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4.2] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo T từng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Đối với người tên Trung bán ma túy cho T và người tên Tuấn đem ma túy đến nhà G để cùng sử dụng, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[7]. Đối với 0,1004 gam ma túy loại Ketamine của G tàng trữ để sử dụng, do chưa đủ định lượng nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét là có cơ sở.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 888/gói 1 và 888/gói 2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi Mai và dấu dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Kèm thêm bản kết luận giám định số 888/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 (sao y) là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 887/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Nguyễn Văn Qui và dấu dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Kèm thêm bản kết luận giám định số 887/KL-KTHS, ngày 19/6/2023 (sao y) là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) túi xách bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 17cm x 09cm x 06cm, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Hương G phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh T phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Hương G **08 (tám) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Hương G **01 (một) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Bùi Thị Hương G là **09 (chín) năm tù**, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T **09 (chín) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T **02 (hai) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/6/2023.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Ngô Thanh T là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/6/2023

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/6/2023.

1.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị M **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 888/gói 1 và 888/gói 2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi Mai và dấu dẫu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Kèm thêm bản kết luận giám định số 888/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 (sao y); 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 887/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Nguyễn Văn Qui và dấu dẫu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Kèm thêm bản kết luận giám định số 887/KL-KTHS, ngày 19/6/2023 (sao y); 01 (Một) túi xách bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 17cm x 09cm x 06cm, đã qua sử dụng

3. Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị Hương G, Ngô Thanh T, Nguyễn Thị Tuyết P và Dương Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ
TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.